

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CÔNG NGHỆ VÀ TRUYỀN THÔNG ICCORP
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CÔNG NGHỆ VÀ TRUYỀN THÔNG ICCORP

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: ICCORP TECHNOLOGY INVESTMENT AND COMMUNICATION JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: ICCORP

2. Mã số doanh nghiệp: 0110390338

3. Ngày thành lập: 16/06/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 2, ngõ 18 Nguyễn Khuyến, Phường Văn Quán, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0951730868

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý, môi giới mua bán hàng hóa	4610
2.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Bán buôn thực phẩm chức năng	4632
3.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: -Bán buôn dụng cụ y tế (Bông, băng, gạc, dụng cụ cứu thương, kim tiêm, que thử,...) - Bán buôn máy, thiết bị y tế loại sử dụng trong gia đình như: Máy đo huyết áp, máy trợ thính... - Bán buôn mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh – Kinh doanh thuốc, nguyên liệu làm thuốc	4649
4.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
5.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
6.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị y tế thông thường loại A	4659
7.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
8.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
9.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
10.	Giáo dục thể thao và giải trí	8551
11.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu	8559
12.	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa	8620
13.	Hoạt động của hệ thống cơ sở chính hình, phục hồi chức năng	8692

14.	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao)	9610
15.	Cắt tóc, làm đầu, gội đầu	9631
16.	Hoạt động dịch vụ phục vụ cá nhân khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ làm đẹp, dịch vụ chăm sóc da, chăm sóc sắc đẹp; xăm, phun, thêu trên da (không sử dụng thuốc gây tê dạng tiêm) (không bao gồm phẫu thuật gây chảy máu)	9639
17.	Lập trình máy vi tính	6201
18.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
19.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
20.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
21.	Cổng thông tin Chi tiết: Hoạt động thương mại điện tử; Thiết lập mạng xã hội; Thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp	6312
22.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn đầu tư	6619
23.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Tư vấn, môi giới bất động sản	6820
24.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
25.	Quảng cáo	7310(Chính)
26.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
27.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
28.	Hoạt động nhiếp ảnh	7420
29.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Hoạt động môi giới bản quyền - Tư vấn chuyển giao công nghệ - Hoạt động môi giới thương mại, sắp xếp có mục đích và bán ở mức nhỏ và trung bình, bao gồm cả thực hành chuyên môn	7490
30.	Cho thuê xe có động cơ	7710
31.	Bán buôn tổng hợp	4690
32.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ thực phẩm chức năng	4722
33.	In ấn	1811
34.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
35.	Sao chép bản ghi các loại	1820
36.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet Chi tiết: Dịch vụ sàn giao dịch thương mại điện tử	4791
37.	Xuất bản phần mềm (Không gồm hoạt động xuất bản ấn phẩm)	5820

38.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình (Không gồm hoạt động phát sóng truyền hình)	5911
39.	Hoạt động hậu kỳ (Không gồm thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ phim trường và sân khấu)	5912
40.	Hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình Chi tiết: Phát hành phim điện ảnh, phim video (Không gồm hoạt động phát sóng truyền hình)	5913
41.	Hoạt động ghi âm và xuất bản âm nhạc (Không gồm hoạt động xuất bản ấn phẩm)	5920
42.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
43.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772

6. Vốn điều lệ: 500.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 50.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	TRẦN TIẾN NAM	Số 2, ngõ 18 Nguyễn Khuyến, Phường Văn Quán, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	45.000	450.000.000	90,000	025090008791	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	45.000	450.000.000	90,000		

2	PHẠM THỊ THU HIỀN	Khu 7, Xã Thọ Văn, Huyện Tam Nông, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	2.500	25.000.000	5,000	025197008125	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	2.500	25.000.000	5,000		
3	LÊ THANH HẢI	Tổ 47, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	2.500	25.000.000	5,000	035182009885	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	2.500	25.000.000	5,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: TRẦN TIẾN NAM

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 22/10/1990

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 025090008791

Ngày cấp: 21/08/2022

Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý Hành chính về Trật tự Xã hội

Địa chỉ thường trú: Khu 7, Xã Thọ Văn, Huyện Tam Nông, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 2, ngõ 18 Nguyễn Khuyến, Phường Văn Quán, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội